

Bản án số: 28/2021/HS-ST.

Ngày: 05 – 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Phước;

Ông Trà Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/HSST, ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành T, sinh ngày 15/7/2002; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 01/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Phú (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1982; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt);

+ Bà Huỳnh Thị Bích N, sinh ngày 05/3/2000; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1986; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1960; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 55 phút ngày 29/6/2021, lực lượng Công an phát hiện Nguyễn Thành T đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 65P8-7331 đang đậu tại Tỉnh lộ 933, phía trước quán Karaoke Ngọc Thảo, thuộc Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng và Huỳnh Thị Bích N ngồi phía sau xe nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng công an thì T ném 01 túi nylon trong được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 túi nylon trong được hàn kín một đầu, một đầu kéo, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng xuống lộ nhựa ngay vị trí T đang dừng xe. Quá trình kiểm tra T khai nhận 02 túi nylon này là ma túy T mua để sử dụng nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong 02 túi nylon trên cùng các đồ vật liên quan.

Quá trình điều tra, T khai nhận bản T không có nghề nghiệp và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, có mối quan hệ tình cảm với Huỳnh Thị Bích N, cư trú Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Vào khoảng 16 giờ ngày 29/6/2021, T đến nhà Như chơi. Sau đó, T rủ N về nhà T để thăm bà nội của T thì N đồng ý. T mượn xe mô tô nhãn hiệu BEGIN có dán tem Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 65P8-7331 của mẹ ruột N là bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1982, cư trú ấp 5, thị trấn Long Phú để chở Như về nhà T thì bà L đồng ý. Khi T điều khiển xe 65P8-7331 chở Như đến khu vực ấp 3, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú thì T dừng xe lại để Như xuống xe đi mua đồ. Trong lúc này, T gặp một người phụ nữ (T không biết họ tên, địa chỉ) và mua 02 túi ma túy đá của người này với số tiền 200.000 đồng, T cầm ma túy trên tay trái chờ đến khi Như quay trở lại thì T tiếp tục điều khiển xe 65P8-7331 chở N về nhà T. Trên đường đi, T không nói cho Như biết việc đã mua ma túy. Khi đến Tỉnh lộ 933, phía trước quán Karaoke Ngọc Thảo, thuộc Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì T phát hiện lực lượng Công an nên T dừng xe lại và ném 02 túi ma túy đá đang cầm trên tay trái xuống lộ nhựa ngay vị trí T dừng xe thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số: 103/GĐMT-PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2864 gam, loại Methamphetamine.

Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 01/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để điều tra làm rõ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã thu giữ:

- 01 (một) phong bì màu vàng được dán kín có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi: “Niêm phong vụ số: 103/GĐMT-PC09 ngày 01/7/2021” có chữ ký ghi họ tên của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Phùng Thúy An, Điều tra viên Huỳnh Duy Khánh và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú đang quản lý.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BEGIN, màu sơn xanh, tem xe có chữ Honda Wave, số khung H6UM6A003200, số máy P52FMH003200, biển kiểm soát số 65P8-7331 là của bà Huỳnh Thị Bích L, bị cáo T mượn xe này để chở Như về nhà T, nhưng T sử dụng xe 65P8-7331 để đi mua ma túy thì bà L không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại xe 65P8-7331 cho bà Huỳnh Thị Bích L;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng là của Huỳnh Thị Bích N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh-đen đã qua sử dụng là của bị cáo Nguyễn Thành T, xét thấy không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Bích N và bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSLP ngày 07/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Nguyễn Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì màu vàng được dán kín có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi: “Niêm phong vụ số: 103/GĐMT-PC09 ngày 01/7/2021” có chữ ký ghi họ tên của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Phùng Thúy An, Điều tra viên Huỳnh Duy Khánh và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BEGIN, màu sơn xanh, tem xe có chữ Honda Wave, số khung H6UM6A003200, số máy P52FMH003200, biển kiểm soát số 65P8-7331 là của bà Huỳnh Thị Bích L, bị cáo T mượn xe này để chở Như về nhà T, nhưng T sử dụng xe 65P8-7331 để đi mua ma túy thì bà L không biết, nên

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại xe 65P8-7331 cho bà Huỳnh Thị Bích L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng là của Huỳnh Thị Bích N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh-đen đã qua sử dụng là của bị cáo Nguyễn Thành T, xét thấy không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Bích N và bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bà Huỳnh Thị Bích L là người cho bị cáo mượn xe mô tô và bà Huỳnh Thị Bích N là người đi chung với bị cáo T, nhưng việc bị cáo T mua ma túy và cất giấu ma túy thì bà L và bà Như không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không xử lý trách nhiệm đối với bà L và bà Như là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với việc bị cáo cho rằng ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1986, cư trú Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là người nhờ bị cáo T mua ma túy, nhưng quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, đối chất thì ông Anh không thừa nhận và không có chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của ông Anh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không xử lý trách nhiệm ông Anh với vai trò đồng phạm là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo T, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa người làm chứng là bà Huỳnh Thị Bích L, bà Huỳnh Thị Bích N, ông Nguyễn Hoàng A và người chứng kiến là ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà L, bà N, ông Anh, ông Trí đều vắng mặt và tất cả có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 293 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận: Bản T bị cáo là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 16 giờ 55 phút ngày 29/6/2021, tại Tỉnh lộ 933, phía trước quán Karaoke Ngọc Thảo, thuộc Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2864 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng nên đã bị lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong 02 túi nylon bị cáo khai nhận là ma túy cùng các đồ vật liên quan. Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Bản T bị cáo biết rõ chất ma túy là chất kích thích và gây ức chế hệ thần kinh, nếu sử dụng nhiều lần sẽ gây nghiện và một khi đã nghiện chất ma túy thì người đó sẽ có nhiều khả năng gây ra nhiều tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng tình hình trật tự, an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng chất ma túy trái phép. Tuy biết vậy, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội phạm của bị cáo đã hoàn thành. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cáo trạng số: 27/CT-VKS-LP, ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Hành vi do bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, cụ thể là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành những công dân tốt có ích cho xã hội.

[6]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này, nhưng vào ngày 26/01/2020 bị cáo bị Công an huyện Long Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong ngày 14/02/2020 và đã được xóa nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ý chí ăn năn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì màu vàng được dán kín có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi: “Niêm phong vụ số: 103/GĐMT-PC09 ngày 01/7/2021” có chữ ký ghi họ tên của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Phùng Thúy An, Điều tra viên Huỳnh Duy Khánh và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, vật chứng nêu trên là vật bị cầm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BEGIN, màu sơn xanh, tem xe có chữ Honda Wave, số khung H6UM6A003200, số máy P52FMH003200, biển kiểm soát số 65P8-7331 là của bà Huỳnh Thị Bích L, bị cáo T mượn xe này để chở Như về nhà T, nhưng T sử dụng xe 65P8-7331 để đi mua ma túy thì bà L không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại xe 65P8-7331 cho bà Huỳnh Thị Bích L. Xét thấy việc trả tài sản là có căn cứ, đúng quy định do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng là của Huỳnh Thị Bích N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh-đen đã qua sử dụng là của bị cáo Nguyễn Thành T, xét thấy không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Bích N và bị cáo. Xét thấy việc trả tài sản là có căn cứ, đúng quy định do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với bà Huỳnh Thị Bích L là người cho bị cáo mượn xe mô tô và bà Huỳnh Thị Bích N là người đi chung với bị cáo, nhưng việc bị cáo T mua ma túy và cất giấu ma túy thì bà L và bà Như không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không xử lý về trách nhiệm hình sự, không xử lý hành chính đối với bà L và bà Như là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với việc bị cáo cho rằng ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1986, cư trú Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là người nhờ bị cáo mua ma túy, nhưng quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, đối chất thì ông Anh không thừa nhận và không có chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của ông Anh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Anh với vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 29/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu vàng được dán kín có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi: “Niêm phong vụ số: 103/GĐMT-PC09 ngày 01/7/2021” có chữ ký ghi họ tên của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Phùng Thúy An, Điều tra viên Huỳnh Duy Khánh và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Phú.
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA).
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Bảo